

Số: 06/2025/NQ.HDQT-TLL

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/2025/BBH.HDQT-TLL ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long (“Công Ty”),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 03 Quý cuối năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 02 Quý cuối năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 3. Thông qua báo cáo thực hiện chi phí lương, chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và kế hoạch chi phí lương, chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

3.1 Báo cáo thực hiện chi phí lương năm 2024 và kế hoạch chi phí lương năm 2025 (Tiền lương theo ngày công làm việc của 12 tháng trong năm)

a) Báo cáo thực hiện chi phí lương so với kế hoạch năm 2024:

STT	Diễn Giải	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Thực hiện so với kế hoạch năm 2024		
		Số lượng nhân sự định biên năm 2024	Chi phí lương	Số lượng nhân sự tại tháng 12/2024	Chi phí lương	Số lượng nhân sự	Chi phí lương	Tỷ lệ
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)-(1)	(6)= (4) - (2)	(6)= (4)/(2)
1	Ban giám đốc	2	812.497.948	1	813.348.795	(1)	850.847	100%
2	Phòng Kế toán	3	503.490.870	2	505.258.871	(1)	1.768.001	100%
3	Phòng Hành chính nhân sự	4	511.312.843	3	511.312.843	(1)	0	100%
4	Phòng Kỹ thuật	6	701.155.760	5	702.003.592	(1)	847.832	100%
5	Phòng Dịch vụ Kho Tổng	30	3.040.620.533	25	3.045.425.130	(5)	4.804.597	100%



STT	Diễn Giải	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Thực hiện so với kế hoạch năm 2024		
		Số lượng nhân sự định biên năm 2024	Chi phí lương	Số lượng nhân sự tại tháng 12/2024	Chi phí lương	Số lượng nhân sự	Chi phí lương	Tỷ lệ
	Hợp							
6	Phòng Dịch vụ Kho Lạnh	20	2.072.971.998	15	2.081.404.075	(5)	8.432.077	100%
	Tổng cộng	65	7.642.049.952	51	7.658.753.306	(14)	16.703.354	100%

b) Kế hoạch ngân sách chi phí lương năm 2025 (Tiền lương theo ngày công làm việc của 12 tháng trong năm):

STT	Diễn Giải	Kế hoạch năm 2025							
		Số lượng nhân sự (người)				Chi phí lương (Triệu đồng)			
		Tại T12/2024	Định biên 2025	Tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Chi phí lương thực chi năm 2024	Kế hoạch chi phí lương năm 2025	Tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	-1	-2	-3	(4) = (3)-(2)	(5) = (3)/(2)	-6	-7	(8) = (7)-(6)	(9) = (7)/(8)
1	Ban giám đốc	1	2	1	200%	813	768	(45)	94%
2	Phòng Kế toán	2	2	-	100%	505	511	6	101%
3	Phòng Hành chính nhân sự	3	4	1	133%	511	582	71	114%
4	Phòng Kỹ thuật	5	5	-	100%	702	674	(28)	96%
5	Phòng Dịch vụ Kho Tổng Hợp	25	25	-	100%	3.045	2.903	(143)	95%
6	Phòng Dịch vụ Kho Lạnh	15	16	1	107%	2.081	1.875	(207)	90%
	Tổng cộng	51	54	3	106%	7.659	7.313	(345)	95%

c) Giải trình kế hoạch ngân sách chi phí lương năm 2025 so với thực hiện năm 2024 tại Công ty:

Kế hoạch chi phí lương năm 2025 giảm so với thực hiện năm 2024 là 526 triệu đồng do giảm nhân sự từ 65 xuống còn 54 người. Theo đó, kế hoạch ngân sách chi phí lương năm 2025 so với thực hiện năm 2024 tại như sau:

STT	Khoản mục	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (31/12/2024)	Kế hoạch năm 2025	Chênh lệch TH 2024 so với KH 2024		Chênh lệch KH 2025 so với		Lý do tăng/ giảm KH25 so với TH24
					+/- Giá trị	+/- %	+/- Giá trị	+/- %	
	-1	-3	-4	-5	(6) = (4)-(3)	(7)=(6)/(3)	(8) = (5)-(4)	(9)=(8)/(4)	-11
	Chi phí tiền lương (Tiền lương theo ngày công làm việc của 12 tháng trong năm)								
1	Ban giám đốc	812	813	768	1	100%	(45)	94%	
2	Phòng Kế toán	503	505	511	2	100%	6	101%	
3	Phòng Hành chính nhân sự	511	511	582	-	100%	71	114%	
4	Phòng Kỹ thuật	701	702	674	1	100%	(28)	96%	
5	Phòng Dịch vụ Kho Tổng Hợp	3.041	3.045	2.903	5	100%	(143)	95%	
6	Phòng Dịch vụ Kho Lạnh	2.073	2.081	1.875	8	100%	(207)	90%	
	Tổng	7.642	7.659	7.313	17	100%	(345)	95%	

900989
NG TY
N DỊCH V
GISTICS
NG LONG
O - T. HUY

d) Chi tiết tăng/giảm lương do tăng/giảm nhân sự mới trong năm 2025:

STT	Khoản mục	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (31/12/2024)	Kế hoạch năm 2025	Chênh lệch TH 2024 so với KH 2024		Chênh lệch KH 2025 so với TH 2024		Lý do tăng/ giảm KH25 so với TH24
					+/- Giá trị	+/- %	+/- Giá trị	+/- %	
Số lượng nhân sự									
	(1)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)-(3)	(7)= (6)/(3)	(8) = (5)-(4)	(9)= (8)/(4)	(11)
1	Ban giám đốc	2	1	2	-1	50%	1	200%	Tuyển PGĐ phụ trách Sale
2	Phòng Kế toán	3	2	2	-1	67%	0	100%	

STT	Khoản mục	Kế hoặc h năm 2024	Thực hiện năm 2024 (31/12/2024)	Kế hoặc h năm 2025	Chênh lệch TH 2024 so với KH 2024		Chênh lệch KH 2025 so với TH 2024		Lý do tăng/ giảm KH25 so với TH24
					+/- Giá trị	+/- %	+/- Giá trị	+/- %	
	Số lượng nhân sự								
	(1)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)-(3)	(7)= (6)/(3)	(8) = (5)-(4)	(9)= (8)/(4)	(11)
3	Phòng Hành chính nhân sự	4	3	4	-1	75%	1	133%	Tuyển bổ sung 01 nhân viên Sale
4	Phòng Kỹ thuật	6	5	5	-1	83%	0	100%	
5	Phòng Dịch vụ Kho Tổng Hợp	30	25	25	-5	83%	0	100%	
6	Phòng Dịch vụ Kho Lạnh	20	15	16	-5	75%	1	107%	Tuyển đủ định biên để đảm bảo vận hành
	Tổng	65	51	54	-14	78%	3	106%	

3.2 Báo cáo chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và kế hoạch chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2025:

a) Báo cáo chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
1	Thực hiện chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số của Hội đồng quản trị ngày như sau:	
1.1	<i>Chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024 đã được phê duyệt.</i>	1.691.262.499
1.2	<i>Thực hiện chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2024.</i>	1.369.001.456

b) Kế hoạch chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2025:

Căn cứ vào kế hoạch định biên nhân sự, chi phí lương năm 2025 đề xuất và các chế độ khen thưởng, phúc lợi các năm qua đã thực hiện, kế hoạch chi phí khen thưởng, phúc lợi đề xuất dự kiến năm 2025 là **2.485.379.794** đồng.

c) Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo trực tiếp Ban Điều hành và các Phòng có liên quan triển khai thực hiện, quyết định, ký, ban hành các quyết định, văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch ngân sách lương, kế hoạch chi phí khen thưởng, phúc lợi năm 2025 sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 4. Thông qua các vấn đề liên quan đến việc cập nhật địa chỉ Công ty, các đơn vị phụ thuộc của Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

1. Thông qua việc cập nhật địa chỉ trụ sở của Công ty, các đơn vị phụ thuộc của Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long cụ thể như sau:

Stt	Tên Công ty/Đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ trước khi thay đổi	Địa chỉ sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1.	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG	Tổ dân phố Bưởi, phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Tổ dân phố Bưởi, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Cập nhật do thay đổi địa giới hành chính.
2.	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LOGISTICS THĂNG LONG	Tầng 11 Tòa nhà Grand Building số 30-32 Phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Tầng 11 Tòa nhà Grand Building số 30-32 Phố Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	

2. Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty và Văn phòng Đại diện Công Ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Thăng Long, cụ thể như sau:

Mẫu con dấu hiện tại	Mẫu con dấu sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
	- Hình thức con dấu: hình tròn; màu đỏ. - Nội dung con dấu: bỏ địa danh "TX. Mỹ Hào" - Số lượng con dấu: 02 con dấu.	Thay đổi địa danh trên con dấu do thay đổi địa giới hành chính.
	- Hình thức con dấu: hình tròn; màu đỏ. - Nội dung con dấu: bỏ địa danh "Q. HAI BÀ TRƯNG" - Số lượng con dấu: 01 con dấu.	Thay đổi địa danh trên con dấu do thay đổi địa giới hành chính.

3. Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ đạo trực tiếp Giám đốc, các Phòng ban, Đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục, ký các quyết định, văn bản, hồ sơ liên quan thực hiện Thay đổi địa chỉ Công ty, địa điểm, khắc con dấu mới của Công ty và văn phòng đại diện nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

Điều 5. Thông qua việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long với người có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng

Long theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long.

1. Thông tin giao dịch liên quan như sau:

Stt	Đối tác giao dịch	Mối quan hệ	Nội dung chủ yếu của giao dịch
1	Công Ty Cổ Phần Vinafreight	Tổ chức có cùng Công ty mẹ	- Các giao dịch liên quan đến việc cung cấp và sử dụng sử dụng dịch vụ logistics. - Các giao dịch liên quan đến việc chi hộ để thực hiện việc cung cấp và sử dụng dịch vụ logistics. - Giá trị giao dịch: Giá trị của Hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2	Công Ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Tổ chức có cùng Công ty mẹ	- Các giao dịch liên quan đến việc cung cấp và sử dụng sử dụng dịch vụ logistics. - Các giao dịch liên quan đến việc chi hộ để thực hiện việc cung cấp và sử dụng dịch vụ logistics. - Giá trị giao dịch: Giá trị của Hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
3	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ	- Các giao dịch liên quan đến việc cung cấp và sử dụng sử dụng dịch vụ logistics. - Các giao dịch liên quan đến việc chi hộ để thực hiện việc cung cấp và sử dụng dịch vụ logistics. - Giá trị giao dịch: Giá trị của Hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

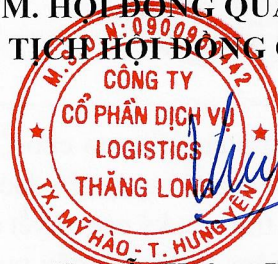
2. Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể của Hợp đồng; chỉ đạo cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện tất cả các thủ tục, tài liệu có liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên đúng theo nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua và bảo đảm lợi ích cho Công ty.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng ban trong Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hoàng Hải